TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C; nơi cư trú: Số nhà 51, đường 15 khu P 3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Phạm Hữu T; nơi ĐKHKTT: Công an thành phố Hải Phòng - Số 02, L, quận H, Hải Phòng; nơi sinh sống: Số nhà 51 đường 15, khu P 3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Hữu T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 17/9/2002 và Phạm Hữu Hải T, sinh ngày 24/08/2011. Giao cho chị C nuôi hai con Phạm Anh T và Phạm Hữu Hải T cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai

con mỗi con là 2.500.000đồng/1tháng kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi con Phạm Anh T, sinh ngày 17/9/2002 và Phạm Hữu Hải T, sinh ngày 24/8/2011 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngày mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị; trường hợp anh T chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phỉa trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số 0014187 ngày 29/05/2019. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận D, TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- C cục THADS quận D, HP;
- UBND xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 27/2002);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Hải